TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 19/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh

Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXX ngày 04/04/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989; HKTT và nơi ở: số 57 ngõ 143 đường X, tổ dân phố số 6 H, phường P, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000143 lập ngày 09/02/2023 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân, bị cáo có tiền án, tiền sự: Bản án số 218/ HSST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội: Trộm cắp tài sản (trị giá 6.755.000 đồng). Ngày 16/11/2021, Công an phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt hành chính số 088174 về hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp ngày 20/10/2021; tài sản trị giá 250.000 đồng), với mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Ánh N, sinh năm 2004, HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố H. Nơi ở: Số 114 ngõ 136 đường C, phường M, quận B, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00 ngày 04/01/2023, Q đi bộ lang thang trên đường X hướng về ngã tư N với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua quán trà sữa R tại địa chỉ: Số 267 đường X, phường P, quận N, thành phố H, Q phát hiện thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR One – Xmen, không gắn biển kiểm soát của chị Bùi Ánh N (SN: 2004 – NKTT: thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố H) để trước cửa quán trà sữa không có ai trông giữ nên đã đến trộm cắp chiếc xe máy điện của chị N dắt xe đi vào trong ngõ 303 đường X, phường X, quận N, thành phố H. Trên đường đi, Q gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi xe máy cũ nát (không rõ biển kiểm soát) hỏi Q có bán xe máy điện không, sau đó kiểm tra xe và mua với giá 900.000 đồng, Q đồng ý. Số tiền bán xe, Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 30/01/2023, chị Bùi Ánh N đến Công an phường P trình báo sự việc. Cùng ngày 30/01/2023, anh P (SN: 1992 – NKTT: TDP số 7 H, phường P, quận N, thành phố H) – chủ quán Trà sữa R số 267 đường X, phường P, quận N, thành phố H, đã giao nộp cho Công an phường Phương Canh 01 USB KingSton màu đen lưu hình ảnh trích xuất Camera liên quan đến hành vi trộm cắp của Nguyễn Hữu Q.

Ngày 31/01/2023, Nguyễn Hữu Q đến Công an phường Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Hữu Q đi xác định nơi trộm cắp tài sản và nơi bán tài sản, kết quả Q đã chỉ được địa điểm trộm cắp chiếc máy điện tại 267 đường X, phường P, quận N, thành phố H và địa điểm bán xe máy điện đã trộm cắp tại đầu ngách 303/1 đường X, phường X, quận N, thành phố H, nhưng Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng mua xe nên không thu giữ được vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: *chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR One – Xmen, màu xanh đen, số khung: MY60V1000W170538875C27, số máy : RMPYBEMUMHVX38875, mua ngày 06/7/2019, đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng.*

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe điện theo lời khai của Q, hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Chị Bùi Ánh N yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo xin chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 12 đến 15 tháng tù, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành từ 21 đến 24 tháng tù; Trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Q khai phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã có cơ sở xác định : Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2023, tại số 267 đường X, phường P, quận N, thành phố H, Nguyễn Hữu Q đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR One – XMen không gắn biển kiểm soát, trị giá 4.500.000 đồng của chị Bùi Ánh N. Hành vi của Nguyễn Hữu Q đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Q với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Q là đối tượng có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính, xử phạt tù cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản nhưng trong thời gian thử thách của bản án treo bị cáo đã không chịu khó làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản để trộm cắp lấy tiền ăn tiêu bất chấp pháp luật nên đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình phạt xét: Bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số 218/ HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này phải chịu

tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam để tổng hợp với hình phạt của bản án này buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Cũng xét bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo Q không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại chị Bùi Ánh N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng song căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 31/KLĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định chiếc xe máy của chị N đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng. Do vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo Q bồi thường trả chị N số tiền 4.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự. Hội đồng xét xử xác nhận người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2,6,7,9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo Q phải nộp theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về kháng cáo:Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 218/ HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân

quận Nam Từ Liêm, Hà Nội buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải bồi thường trả chị Bùi Ánh N, (sinh năm 2004, HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố H. Nơi ở: Số 114 ngõ 136 đường C, phường M, quận B, thành phố H) số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TPHN;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập